

Số: 393/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Ông Dương Ngọc T, sinh năm 1972

Địa chỉ: 82B đường V, phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Bà Trần Thị Tố L, sinh năm 1971

Địa chỉ: 82B đường V, phường N, quận T, Tp. Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 03 con chung, tên Dương Anh V, sinh ngày 28/12/1998, trẻ Dương Ngọc S, sinh ngày 28/01/2004 và trẻ Dương Trần Ngọc A, sinh ngày 07/6/2011. Sau khi ly hôn Bà Trần Thị Tố L sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ S và trẻ A. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/con/tháng (năm triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 06 đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L nộp được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí do Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L nộp theo biên lai thu số 0016009 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L thuận tình ly hôn (Ông T và Bà L đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp ngày 22/3/2005).

- Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Dương Ngọc S, sinh ngày 28/01/2004 và trẻ Dương Trần Ngọc A, sinh ngày 07/6/2011 cho Bà Trần Thị Tố L nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/con/tháng (năm triệu đồng). Bắt đầu thực hiện từ tháng 06/2020 đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L chịu được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí do Ông Dương Ngọc T và Bà Trần Thị Tố L nộp theo biên lai thu số 0016009 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q. Tân Bình;
- UBND xã Đồng Hóa, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang